

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HS-ST

Ngày 20 – 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Huyền; Bà H’Rin Niê.

- Thư ký phiên tòa, bà Nguyễn Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa, ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân xã huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/TLST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN TẤN CH, sinh ngày 17/5/1993; Nơi sinh: huyện K, Đắk Lắk; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở hiện nay: thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Nguyễn Thanh T – sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị X – sinh năm 1972; Bị cáo có vợ là Trương Thị Q, sinh năm 1997 và 01 con (sinh năm 2016). Hiện nay cha, mẹ, vợ và con bị cáo đang sinh sống tại thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Võ Văn D, sinh năm 1988 (có mặt)

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*** Người làm chứng:**

- Anh Trương Văn V, sinh năm 1988 (vắng mặt)

- Anh Phạm Tú Q, sinh năm 1995 (có mặt)

- Anh Phạm Tú C, sinh năm 1992 (có mặt)

Cùng trú tại: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Tấn Ch bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00' ngày 15/7/2017, Nguyễn Tấn Ch rủ Trương Văn V, Hồ Xuân Đ, Trần Kim Ng cùng trú tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk về nhà Ch uống rượu. Khi uống hết rượu, chuyển sang uống bia thì có Trần Văn Tr, Phạm Tú Q, cùng trú tại thôn B, xã H đến. Mọi người uống bia được một lúc thì V và Q xảy ra mâu thuẫn nên xông vào đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn. Ng lấy xe chở Q về, đến trước nhà V, Q nói Ng dừng xe lại chờ V về để nói chuyện. Lúc này tại nhà Ch, V đi về trước còn Ch, Tr và Đ mỗi người một xe đi tìm quán để uống rượu tiếp. Trên đường đi đến nhà V, thấy Q và V đánh nhau nên Ch vào can ngăn, lúc này có Phạm Tú C (là anh của Q) và Nguyễn Văn L (trú tại thôn P, xã H) đến. C tưởng Ch đánh Q nên C đã đánh Ch, C và Ch ôm vật nhau thì L can ra. Ch thấy Q đang cầm tre trên tay định đánh mình, Ch liền giật lấy cây tre và đánh Q nhưng lúc đó Võ Văn D (trú tại thôn P, xã H) chạy ra can ngăn thì bị Ch đánh trúng vào tay trái khiến D bị thương tích phải đi cấp cứu tại bệnh viện tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1026/PY-TgT ngày 17/8/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận vết thương tay trái của Võ Văn D “gãy hờ mồm khủy tay trái 15%, vật tác động cứng, tày”.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 cây tre dài 1,63m, một đầu có đường kính 5,5 cm, một đầu có đường kính 4 cm.

Đối với Phạm Tú Q bị Trương Văn V đánh gây thương tích nhẹ ở phần mềm còn V bị Q dùng tay đánh gây ra thương tích nhẹ ở phần mềm, cả hai đều có đơn từ chối giám định, không có yêu cầu đền bù tiền thuốc men; Phạm Tú C có hành vi đánh Nguyễn Tấn Ch nhưng Ch không bị thương tích gì, không có yêu cầu đền bù tiền thuốc men nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xử lý hành chính đối với Trương Văn V, Phạm Tú Q và Phạm Tú C là đúng quy định.

Trong quá trình điều tra, bị can Ch đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường toàn bộ tiền thuốc men điều trị và các chi phí hợp lý khác cho bị hại với số tiền 35.000.000 đồng, Võ Văn D không có yêu cầu

bồi thường gì thêm đồng thời có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Tấn Ch.

Tại bản cáo trạng số 23/KSĐT - HS ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã truy tố bị can Nguyễn Tấn Ch về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Tấn Ch đã khai nhận: Tối ngày 15/7/2017, bị cáo rủ V, Đ, Ng và Q đến nhà bị cáo uống rượu, bia sau đó có Tr và Q đến. Mọi người uống rượu được một lúc thì V và Q xảy ra mâu thuẫn nên đánh nhau. Được mọi người can ngăn, Ng và Q ra về, sau đó V cũng ra về. Bị cáo và Tr, Đ đi tìm quán để uống rượu tiếp. Trên đường đi thấy V và Q đánh nhau, bị cáo vào can ngăn thì C (là anh của Q) tưởng bị cáo đánh Q nên C đã đánh bị cáo. Lúc đó bị cáo thấy Q đang cầm cây tre nên bị cáo sợ Q đánh bị cáo, bị cáo đã giật cây tre đánh Q thì anh D từ đâu đến nhảy vào can. Bị cáo đánh Q nhưng lại trúng vào anh D.

Người bị hại Võ Văn D trình bày: Tôi thấy tiếng ồn ào ngoài đường, tôi chạy tới can ngăn thì bị Ch đánh trúng tay bị thương tích. Tôi với Ch là bạn bè, sau khi đánh tôi, Ch đã bồi thường cho tôi. Tôi xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Ch phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, khoản 3 Điều 7 và điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Ch từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường tiền thuốc men và các chi phí

hợp lý khác cho người bị hại Võ Văn D với số tiền là: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây tre dài 1,63m, một đầu có đường kính 5,5cm, một đầu có đường kính 4cm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như các chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án.

Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa thấy rằng: vào tối ngày 15/7/2017, sau khi uống rượu, bia tại nhà Nguyễn Tấn Ch thì Trương Văn V và Phạm Tú Q xích mích với nhau nhưng được mọi người can ngăn, tất cả đi về. Trước cửa nhà V, Q và V tiếp tục đánh nhau, Ch đi ngang qua thấy nên đã vào can ngăn. Lúc này, Phạm Tú C là anh trai Q và Nguyễn Văn L đến hiểu lầm Ch đánh Q nên C đã đánh Ch, hai bên vật nhau thì L can ra. Ch thấy Q cầm cây tre định đánh nên liền giật cây tre đánh trả lại Q thì Võ Văn D chạy vào can ngăn nên bị đánh trúng vào tay trái, gây thương tích “gãy hờ mồm khủy tay trái 15%, vật tác động cứng, tày”.

Do đó có đủ cơ sở để kết tội bị cáo Nguyễn Tấn Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm...;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một

trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 nên bị cáo được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, quy định hình phạt nhẹ hơn có lợi cho bị cáo, để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Tấn Ch, cụ thể:

Điểm a khoản 1, Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho từ 02 người trở lên;

.....

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận hành vi của Nguyễn Tấn Ch phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 làm căn cứ để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn có khả năng nhận thức và phải biết việc dùng cây tre là hung khí nguy hiểm đánh người khác có thể gây thương tích, gây nguy hại đến tính mạng của người khác và có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mục đích của bị cáo là đánh anh Q vì thấy anh Q cầm cây tre định đánh mình nhưng do trời tối, bị cáo đánh nhầm anh D. Tuy bị cáo bị nhầm về đối tượng nhưng ý thức của bị cáo là dùng cây tre để đánh anh Q thì mục đích cuối cùng của bị cáo vẫn là cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hậu quả xảy ra là gây thương tích cho anh D với tỷ lệ thương tật là 15%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và phạm vào tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS 1999 (khoản 2 Điều 134 BLHS 2015). Tuy nhiên, xét thấy bị cáo ban đầu

chỉ là người can ngăn, hòa giải mâu thuẫn giữa anh Q và anh V, giữa bị cáo và anh C không có mâu thuẫn gì, việc bị cáo vô cớ bị C đánh dẫn tới mâu thuẫn giữa bị cáo và C, thấy Q cầm cây bị cáo cho rằng Q là anh em với C sẽ đánh mình nên bị cáo giật cây đánh Q, hậu quả đánh nhằm anh D. Xét hành vi phạm tội của bị cáo có một phần nguyên nhân sâu xa do hành vi trái pháp luật của người khác gây ra nên Hội đồng xét xử cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đưa ra một mức án phù hợp vừa có tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo vừa thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật của Nhà nước ta.

Xét về nhân thân: bị cáo xuất thân từ gia đình nông dân lương thiện, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bản thân bị cáo trước thời điểm phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương (chưa có tiền án, tiền sự), đây là lần đầu bị cáo phạm tội; hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2016). Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ tiền thuốc men điều trị và các chi phí hợp lý khác cho người bị hại với số tiền là: 35.000.000 đồng, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với Phạm Tú Q bị Trương Văn V đánh gây thương tích nhẹ ở phần mềm còn V bị Q dùng tay đánh gây ra thương tích nhẹ cũng ở phần mềm, cả hai đều có đơn từ chối giám định, không có yêu cầu đền bù tiền thuốc men; Phạm Tú C có hành vi đánh Nguyễn Tấn Ch nhưng Ch không bị thương tích gì, không có yêu cầu đền bù tiền thuốc men nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xử lý hành chính đối với Trương Văn V, Phạm Tú Q và Phạm Tú C là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, cần công nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường tiền thuốc men và các chi phí hợp lý khác cho người bị hại Võ Văn D với số tiền là: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Bị hại Võ Văn D không yêu cầu thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy 01 cây tre dài 1,63m, một đầu có đường kính 5,5cm, một đầu có đường kính 4cm.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là đầy đủ, toàn diện và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn Ch phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Ch 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn Ch cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – là nơi bị cáo thường trú – để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, công nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường tiền thuốc men và các chi phí hợp lý khác cho người bị hại Võ Văn D với số tiền là: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây tre dài 1,63m, một đầu có đường kính 5,5cm, một đầu có đường kính 4cm.

Vật chứng trên hiện đang được cất giữ tại kho vật chứng của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- Phòng PV 27
- CA huyện
- THA HS
- Chi cục THA DS
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Việt Hưng